

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 30; Điều 35, Điều 39, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 352, Điều 353, Điều 357, Điều 440 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ vào khoản 7, Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 25/2024/TLST-KDTM ngày 05 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+Nguyên đơn: Công ty TNHH một thành viên A

Trụ sở: Tô A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên
Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Xuân Q; Chức vụ: Giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hồng P; Chức vụ: Phó Phòng
NCPT, Công ty TNHH Một thành viên A.

Theo Giấy ủy quyền số 1140/GUQ-CT27 ngày 23/8/2023 của Công ty TNHH một thành viên A.

+Bị đơn: Công ty TNHH G

Trụ sở: A, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: **ông Tạ Hồng S;** Chức vụ: Giám Đốc.
Nơi ĐKNK: Số A, phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Công ty TNHH MTV A do ông Nguyễn Hồng P làm đại diện ủy quyền và bị đơn Công ty TNHH G do ông Tạ Hồng S là đại diện theo pháp luật của Công ty thống nhất thỏa thuận xác nhận nợ như sau:

Tạm tính đến ngày 03/01/2013 Công ty TNHH G còn nợ Công ty TNHH MTV A tổng số tiền hàng nợ gốc chưa thanh toán là: **271.098.629 đồng (Hai trăm bảy mươi một triệu, không trăm chín mươi tám nghìn, sáu trăm hai mươi chín đồng chẵn)** của Hợp đồng kinh tế số 551/HĐKT59-GH ngày 03/11/2011 và Phụ lục hợp đồng số 01A/12/2011/HĐKT.

Nguyên đơn Công ty TNHH MTV 27 do ông Nguyễn Hồng P làm đại diện ủy quyền và bị đơn Công ty TNHH G do ông Tạ Hồng S là đại diện theo pháp luật của công ty thống nhất lộ trình trả nợ làm 12 tháng cụ thể như sau:

-Tháng thứ 1: Chậm nhất ngày 28/8/2024 Công ty TNHH G phải trả cho Công Ty TNHH MTV 27 số tiền là: 5.000.000đồng.

-Tháng thứ 2: Chậm nhất ngày 28/9/2024 Công ty TNHH G phải trả cho Công Ty TNHH MTV 27 số tiền là: 5.000.000đồng.

-Tháng thứ 3: Chậm nhất ngày 28/10/2024 Công ty TNHH G phải trả cho Công Ty TNHH MTV 27 số tiền là: 5.000.000đồng.

-Tháng thứ 4: Chậm nhất ngày 28/11/2024 Công ty TNHH G phải trả cho Công Ty TNHH MTV 27 số tiền là: 10.000.000đồng.

-Tháng thứ 5: Chậm nhất ngày 28/12/2024 Công ty TNHH G phải trả cho Công Ty TNHH MTV 27 số tiền là: 10.000.000đồng.

-Tháng thứ 6: Chậm nhất ngày 28/01/2025 Công ty TNHH G phải trả cho Công Ty TNHH MTV 27 số tiền là: 10.000.000đồng.

-Tháng thứ 7: Chậm nhất ngày 28/02/2025 Công ty TNHH G phải trả cho Công Ty TNHH MTV 27 số tiền là: 10.000.000đồng.

-Tháng thứ 8: Chậm nhất ngày 28/3/2025 Công ty TNHH G phải trả cho Công Ty TNHH MTV 27 số tiền là: 10.000.000đồng.

-Tháng thứ 9: Chậm nhất ngày 28/4/2025 Công ty TNHH G phải trả cho Công Ty TNHH MTV 27 số tiền là: 10.000.000đồng.

-Tháng thứ 10: Chậm nhất ngày 28/5/2025 Công ty TNHH G phải trả cho Công Ty TNHH MTV 27 số tiền là: 10.000.000đồng.

-Tháng thứ 11: Chậm nhất ngày 28/6/2025 Công ty TNHH G phải trả cho Công Ty TNHH MTV 27 số tiền là: 10.000.000đồng.

-Tháng thứ 12: Chậm nhất ngày 28/7/2025 Công ty TNHH G phải tất toán toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại chưa thanh toán.

Đối với số tiền nợ lãi chưa thanh toán tạm tính đến ngày 31/7/2023 là: 255.284.542 đồng. Nếu Công ty TNHH G thực hiện đúng theo như hai bên đã thỏa thuận thì Công ty TNHH MTV 27 sẽ miễn toàn bộ số tiền nợ lãi này và số tiền lãi tiếp theo kể từ ngày 01/8/2023 cho đến ngày thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc. Trường hợp Công ty TNHH G vi phạm bất kỳ tháng trả nợ nào thì Công ty TNHH MTV A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/ sử dụng của Công ty TNHH G để thu hồi khoản nợ gốc và nợ lãi chưa thanh toán tạm tính đến ngày 31/7/2023 và lãi tiếp theo cho đến ngày thanh toán hết nợ gốc và lãi.

-Về án phí : Do các bên đương sự hòa giải thành với nhau nên được giảm 50% án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty TNHH G tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 6.777.465 đồng (Sáu triệu, bảy trăm bảy mươi bảy nghìn, bốn trăm sáu mươi lăm đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty TNHH MTV 27 được nhận lại 15.050.000đồng (Mười lăm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo biên lai số 0003697 ngày 05/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân

sự quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Thi hành án quận Hai bà Trưng
- Tòa án nhân dân TP- Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

(đã ký)

Trần Xuân Thắng